

MÙA BÃO LŨ NĂM 1996 Ở NAM HÀ

KS. Trần Công Vân

Trạm Dự báo và Phục vụ KTTV tỉnh Nam Định

Nam Hà nằm ở " cửa ngõ" đón bão của Đồng bằng Bắc Bộ, có bờ biển hướng ra biển Đông. Phía đông bắc là hạ lưu sông Hồng, phía tây là hạ lưu sông Đáy, nơi hội tụ của các dòng nước lũ từ thượng lưu đổ về. Từ trung tuần tháng V đến hết tháng X, hầu như năm nào cũng có bão lũ ảnh hưởng, uy hiếp nghiêm trọng 88 km đê biển, 360km đê sông lớn và khoảng 600km đê sông con, cũng như gây khó khăn cho sản xuất, đời sống, đe dọa tính mạng con người.

Trong vòng 40 năm qua đã có khoảng 13 -14 cơn bão đổ bộ vào vùng bờ biển Ninh Bình - Nam Định, song gây thiệt hại nặng nề nhất được thống kê là cơn bão C ngày 22/ I X/ 1962, cơn bão số 5 ngày 6/IX /1986 và bão số 2 ngày 23/VII/1996. Lũ lớn nhất là năm 1971, đỉnh lũ trên sông Đào tại Nam Định 5,77m ngày 22/VIII, thứ 2 là năm 1996 đỉnh lũ trên sông Đào tại Nam Định 5,21m ngày 22/VIII (theo hệ độ cao sông Hồng). Trên sông Đáy năm 1985 là lũ cao nhất, đỉnh lũ tại Phủ Lý 4,72m ngày 13/IX, năm 1996 là lũ cao thứ 2, đỉnh lũ tại Phủ Lý 4,58m ngày 7/XI (theo hệ độ cao sông Hồng).

Khác với những năm trước, năm 1996 bão lũ xảy ra dồn dập, đặc biệt là đỉnh lũ cao và bão mạnh xuất hiện cùng lúc trong đêm 22/VIII/1996. Đầu tháng XI còn có lũ vượt báo động III trên sông Đáy và báo động I trên sông Hồng, sông Đào.

1. Về bão và ATNĐ (áp thấp nhiệt đới)

Trong khoảng 31 ngày từ 23/VII đến 23/VIII năm 1996 đã có 2 cơn bão và 1 ATNĐ đổ bộ vào Nam Hà.

- Bão số 2 hình thành ngày 21/VII/1996 từ một ATNĐ ở giữa biển Đông. Đêm 22 bão tràn qua phần phía nam đảo Hải Nam, sáng ngày 23 vào vịnh Bắc Bộ và mạnh dần lên cấp 11-12. Đêm 23, sáng 24/VII bão đổ bộ vào Đồng bằng Bắc Bộ, tâm bão đi qua Nam Hà.

Tại trạm Khí tượng Văn Lý (Hải Hậu, Nam Hà) đo được trị số khí áp thấp nhất là 969,7mb hồi 4giờ ngày 24/VII. Tại trạm Khí tượng Nam Định, khí áp thấp nhất là 972,0mb hồi 5giờ ngày 24/VII/ 1996. Bão số 2 có đặc điểm là di chuyển chậm, mạnh lên khi vào gần bờ, thời gian duy trì gió mạnh trên đất Nam Hà kéo dài khoảng 8 giờ liền, mưa rất to từ 150 đến 200mm tập trung vào ngày 24/VII.

- ATNĐ hình thành sáng ngày 13/VIII/1996 ngay trong vịnh Bắc Bộ và cách bờ biển Nam Hà khoảng 100km về phía đông đông bắc. Lúc đầu ATNĐ ít di chuyển, sau di chuyển chậm về phía tây và tây nam. Từ tối ngày 13 đến sáng

ngày 15/VIII/1996 ATNĐ đổ bộ vào Nam Hà, qua Ninh Bình và phía Bắc Thanh Hóa. Khí áp thấp nhất đo được tại trạm Văn Lý 989,4mb hồi 10 giờ ngày 14/VIII/1996 và tại Nam Định 995,0mb. Gió giật mạnh nhất 20m/s (cấp 8). ATNĐ tồn tại lâu trên đất liền và đã gây mưa xấp xỉ 200mm.

- Sau ATNĐ 10 ngày và bão số 2: 30 ngày, bão số 4 lại đổ bộ vào khu vực nam Đông bằng Bắc Bộ đêm 22/VIII/1996, vùng ven biển Nam Hà có gió giật cấp 11-12. Từ 23 giờ ngày 22 đến 01 giờ ngày 23 đã đo được trị số khí áp thấp nhất tại Văn Lý 983,8mb và tại Nam Định 992,2mb. Bão số 4 hình thành ở phía đông Phi-líp-pin, khi vào biển Đông mạnh lên cấp 12, tốc độ di chuyển tương đối nhanh 20-25km/h, sau khi đổ bộ bão suy yếu nhanh và chỉ gây mưa ở mức 50 đến 100mm.

2. Về lũ

Nam Hà năm 1996 đã phải chống đỡ 4 trận lũ trên mức báo động III. Trong đó, trận lũ tháng VIII trên sông Hồng, sông Đào là trận lũ lớn thứ 2 (sau năm 1971) trong khoảng 50 năm qua.

Đỉnh lũ cao nhất trên sông Đào tại Nam Định 5,21m (hệ cao độ sông Hồng), trên mức báo động III: 0,81m và thấp hơn đỉnh lũ năm 1971 là 0,56m. Thời gian trận lũ kéo dài gần 1 tháng từ ngày 10/VIII đến đầu tháng IX/1996.

Sau đây là các đặc trưng cơ bản của trận lũ lịch sử này:

- Biên độ lũ lên: 2,92m
- Thời gian lũ lên: 284 giờ xấp xỉ 12 ngày
- Cường suất lũ lên trung bình: 1,03cm/h
- Cường suất lũ lên lớn nhất: 5,3 cm/h chiều ngày 13/VIII
- Thời gian mực nước trên báo động III: 220 giờ $\approx$ 10 ngày, kém trận lũ năm 1971 là 4 ngày.
- Thời gian trên báo động II: 360 giờ = 15 ngày, kém trận lũ năm 1971 là 6 ngày. Cùng với trận lũ này, trên sông Đáy cũng có lũ ở mức xấp xỉ báo động III nên quá trình lũ được kéo dài ra. Hậu quả là một số đoạn đê bồi dọc sông Hồng và sông Đào đã bị vỡ làm ngập lụt nhiều vùng dân cư trong bối.

3. Về thiệt hại

Bão lũ năm 1996 đã làm thiệt hại nhiều về người và tài sản. Theo báo cáo tổng kết của Ban chỉ huy phòng chống lụt bão tỉnh Nam Hà, tổng thiệt hại thành tiền ước tính khoảng gần một ngàn tỷ đồng.

4. Vài nhận xét

- Gió bão mạnh cấp 11-12 tràn vào trong đêm 22/VIII/1996 trùng với đỉnh lũ cao lịch sử ở hạ lưu sông Hồng là điều chưa từng xảy ra trong khoảng nửa thế kỷ qua ở Nam Hà.

Nhiều nhà cửa, công trình, cột điện... chưa kịp dựng lại, nhiều đoạn đê bị sạt lở sau bão số 2 và ATNĐ, có đoạn nghiêm trọng như 800m đê hữu sông

Hồng thuộc huyện Nam Ninh có chỗ chỉ còn 1/3 thân đê. Nếu không có chuẩn bị phòng chống tốt với sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp lãnh đạo, sự nỗ lực của toàn dân thì hiểm họa vỡ đê trong đêm 22/VIII/1996 ở Nam Hà là khó tránh khỏi.

- Hiện tượng nước dâng kèm theo sóng lớn ở vùng ven biển mỗi khi có bão, ATNĐ là rất nguy hiểm và càng nguy hiểm hơn với vùng "biển tiến" Hải Hậu, Xuân Thủy. Có thể dẫn chứng 1 số trận bão gây nước dâng theo số liệu mực nước thực đo tại trạm Thủy văn Phú Lễ trên sông Ninh Cơ cách bờ biển khoảng 4 km như bảng sau:

Năm	Tên bão	Ngày đổ bộ	Nơi đổ bộ	V _{max} tại Văn Lý	Nước dâng (cm)
1968		14/VIII	Ninh Bình-Thanh hóa	cấp 12	≈ 160
1971		18/VII	Ninh Bình-Thanh Hóa	cấp 12	140
1975		20/ IX	Bắc Thanh Hóa	cấp 12	100
1987	Số 3	22/VIII	Nghệ An	cấp 9	100
1995	Số 6	29/VIII	Thanh Hóa	cấp 10	100
1996	Số 2	23/VII	Nam Hà	cấp 11	150
	Số 4	22/VIII	Ninh Bình- Thanh Hóa	cấp 12	70

Độ cao nước dâng trung bình khoảng 0,5-0,7m. Khi bão đổ bộ vào lúc triều lên và tâm bão lệch về phía nam tỉnh thì trị số nước dâng lớn hơn. Con bão đổ bộ vào Thanh Hóa - Ninh Bình ngày 18/VII/1971, gió mạnh nhất tại Văn Lý cấp 12 cùng với lúc triều cường, mực nước cao nhất tại Phú Lễ đã lên tới mức 2,60m (độ cao nước dâng khoảng 1,40m). Con bão số 3 năm 1987 đổ bộ vào Nghệ An, gió mạnh nhất tại Văn Lý cấp 9, mực nước cao nhất tại Phú Lễ 2,45m (độ cao nước dâng khoảng 1,0m), tính bình quân là 2,50m, như vậy chỉ còn cách mặt đê biển ở Hải Hậu khoảng 2,50m, chỗ thấp nhất là 2m, nếu độ cao sóng là 5-6m thì nước biển sẽ tràn qua mặt đê.

- Sau khi có hồ Hòa Bình, quá trình lũ ở hạ lưu sông Hồng bị biến dạng và thường được kéo dài ra. Điển hình là đợt lũ kéo dài 55 ngày từ giữa tháng VI đến hết tuần 1 tháng VIII/1990, mực nước sông Đào tại Nam Định đã có 9 ngày trên mức báo động III và 30 ngày trên báo động II. Trận lũ năm 1996 tuy đỉnh lũ còn kém 1971 là 0,56m nhưng thời gian trận lũ xấp xỉ nhau. Và một điều khẳng định là mặc dù đã có hồ chứa Hòa Bình cắt lũ nhưng ở hạ lưu sông Hồng không phải không còn lũ đặc biệt lớn.

* Tài liệu tham khảo

Báo cáo tổng kết công tác phòng chống lụt bão tỉnh Nam Hà.